



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc huyện Phước Sơn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND
ngày..... tháng 3 năm 2022 của UBND huyện Phước Sơn)*

Điều 1. Vị trí và chức năng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy Ban Dân tộc, cụ thể như sau:

1. Phòng Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời, chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân tộc tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy Ban Dân tộc, cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Quy hoạch, kế hoạch phát triển và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn cấp huyện.

Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc cho Phòng Dân tộc cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Dân tộc.

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện các văn bản về lĩnh vực công tác dân tộc thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác dân tộc.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ ổn định cuộc sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số do cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc chủ trì, quản lý, chỉ đạo; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp thích hợp để giải quyết các vấn đề xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề dân tộc khác trên địa bàn huyện.

5. Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số của huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc: trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; trong lao động, sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh, huyện.

6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển và các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trình cấp thẩm quyền phê duyệt; rà soát, kiểm tra, lập hồ sơ về việc công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành, gửi cơ quan Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

7. Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 của huyện.

8. Thường trực công tác kết nghĩa giúp UBND huyện chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác kết nghĩa với các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; công tác kết nghĩa giữa huyện, thị xã, thành phố đồng đẳng với huyện.

9. Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn.

10. Kiểm tra việc thực hiện chính sách, chương trình, dự án và các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Dân tộc tỉnh về tình hình, kết quả triển khai công tác dân tộc trên địa bàn.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Dân tộc theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng Dân tộc theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

14. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác dân tộc đối với chức danh công chức được giao phụ trách về lĩnh vực dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

15. Tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định Quy định về mối quan hệ công tác giữa Phòng Dân tộc với các Phòng, Ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn trong quản lý Nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Dân tộc có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và công chức theo vị trí việc làm.

2. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Dân tộc huyện; chịu trách nhiệm báo cáo với UBND, Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh về lĩnh vực tổ chức, hoạt động của Phòng Dân tộc huyện theo quy định; Đồng thời là Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy Ban nhân dân cấp huyện.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách một số mặt công tác do Trưởng phòng phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách. Khi Trưởng phòng vắng mặt hoặc khi cần thiết Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều hành các hoạt động của Phòng.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế

Biên chế công chức của Phòng Dân tộc được giao trên cơ sở vị trí việc làm đã được phê duyệt, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong

tổng biên chế hành chính của UBND huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Phòng Dân tộc huyện căn cứ Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan, xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, chế độ thông tin, báo cáo và các công tác có liên quan thuộc trách nhiệm của Phòng Dân tộc nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh hoặc bổ sung, sửa đổi; Trưởng Phòng Dân tộc thống nhất nội dung với Trưởng Phòng Nội vụ kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.